

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày 17 tháng 5 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Hưng;

Ông Lưu Ngọc Khoa.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST, ngày 06/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình C; Sinh năm 1979, tại thành phố T H, tỉnh T H; Nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã Q P, thành phố T H, tỉnh T H; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 2, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 4/12; Con ông Nguyễn Đình V (chết) và con bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1961); Bị cáo có vợ là Mai Thị D, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 21/01/2016, Nguyễn Đình C bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự (*trị giá tài sản trộm cắp là 6.600.000 đồng*) đã chấp hành xong bản án ngày 30/4/2017, đóng án phí đầy đủ và chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2017, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức - Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đức K; Sinh năm 1967; tại tỉnh H D; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 2, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông Phạm Đức T (chết) và con bà Phạm Thị H (chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị P, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/8/2013, Phạm Đức K bị Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định đưa người vào chữa trị, cai nghiện tại Trường GDĐT & GQVL số 1 thuộc Lực lượng thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh tại xã Đắk R'Ti, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và chấp hành xong quyết định áp dụng chữa bệnh vào ngày 25/6/2015.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2017, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Văn H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn X C, xã H Đ, huyện N G, tỉnh Hải Dương – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hoàng Thị P, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 24/10/2017, Nguyễn Đình C cùng với Phạm Đức K sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 34M5-5180 do K điều khiển chở C đi ra khu vực cầu 20 thuộc xã N N J, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông gặp một người đàn ông tên N để mua ma túy với giá 500.000 đồng về chia nhau để sử dụng. Nguyễn Đình C đã sử dụng hết phần của mình còn lại một phần của Phạm Đức K không sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ 30 ngày 25/10/2017, Nguyễn Hoàng A trú tại xã Đ L, huyện B Đ, tỉnh B P dùng số điện thoại di động có số thuê bao 01632.960.647 của mình gọi vào số điện thoại di động có số thuê bao 0978.121.585 của Nguyễn Đình C để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì được Nguyễn Đình C đồng ý. C nói với K lấy tép ma túy mà K chưa sử dụng để bán cho A thì được K đồng ý, K đưa cho C tép ma túy mà mình đang cất giữ mang đi bán cho A. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi lại cho A thỏa thuận địa điểm giao ma túy là khu vực đoạn đường đất trước cây xăng Đ G thuộc thôn 2, xã Đ B S, huyện T Đ. Khi đến điểm hẹn trên A đưa cho C số tiền 500.000 đồng và C đưa cho A một gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy từ C, A đi bộ ra đường nhựa, nhờ xe người đi đường về phòng trọ tại xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang cùng tang vật. Qua đấu tranh Nguyễn Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình C, Phạm Đức K cho cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 71/PC54, ngày 01/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, là Hêrôin (heroin), trọng lượng 0,1023 gam (hoàn lại sau giám định là 0,0479 gam được niêm phong).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ gồm: Thu giữ trên người Nguyễn Hoàng A 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là heroin); Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HamCo Ware α , màu đỏ mang biển kiểm soát 34M5-5180; 01 điện thoại di động iPhone 6S màu trắng có gắn sim số 0978 121 585; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu có gắn sim số 01632 960 647 đã bị hư hỏng do quá trình truy bắt.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HamCo Ware α , màu đỏ mang biển kiểm soát 34M5-5180, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô của anh Đoàn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp, anh H không biết việc C và K mượn xe mô tô đi mua ma túy, nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho anh H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S gắn sim số 0978.121.585 quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này C mượn của chị Hoàng Thị P (tên thường gọi T), Chị T không biết C sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho chị T là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu gắn sim 01632 690 647 của đối tượng Nguyễn Hoàng A sử dụng vào việc mua ma túy (do điện thoại đã bị hư hỏng) và 0,0479 gam chất bột màu trắng là Hêrôin (hoàn lại sau giám định) là vật chứng cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại cáo trạng số: 18/Ctr - VKS, ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C và Phạm Đức K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình C; Phạm Đức K thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Đình C, Phạm Đức K là các đối tượng nghiện ma túy nên vào ngày 24/10/2017, Nguyễn Đình C cùng với Phạm Đức K ra khu vực cầu 20 thuộc xã N N J, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông gặp một người đàn ông tên N để mua ma túy về chia nhau để sử dụng. Phần còn lại đến ngày 25/10/2017 Nguyễn Đình C cùng với Phạm Đức K có hành vi bán cho Nguyễn Hoàng A với số tiền 500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình C, Phạm Đức K đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 33 đến 36 tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 26/10/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Đức K từ 30 đến 33 tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 26/10/2017.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HamCo Ware α , màu đỏ mang biển kiểm soát 34M5-5180, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô của anh Đoàn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp, anh H không biết việc C và K mượn xe mô tô đi mua ma túy, nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho anh H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S gắn sim số 0978.121.585 quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này C mượn của chị Hoàng Thị P (tên thường gọi T), T không biết C sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho chị T là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu gắn sim 01632 690 647 của đối tượng Nguyễn Hoàng A sử dụng vào việc mua ma túy (do điện thoại đã bị hư hỏng) và 0,0479 gam chất bột màu trắng là Hêrôin (hoàn lại sau giám định) là vật chứng cần tịch thu, tiêu hủy.

Phản tranh luận các bị cáo Nguyễn Đình C, Phạm Đức K thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Khoản tỏ ra hối hận về hành vi mình đã thực hiện, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội. Bị cáo Cường xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đều

hợp pháp. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật, bản thân các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy lại muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại khu vực tại thôn 2, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Nguyễn Đình C, Phạm Đức K có hành vi mua bán trái phép 0,1023 gam chất ma túy là hêrôin cho Nguyễn Hoàng A với số tiền 500.000 đồng để sử dụng. Hành vi của các bị cáo làm phát sinh các tội phạm khác gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình C, Phạm Đức K đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251- BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra vào ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại thời điểm Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung 2009) đang có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên tại thời điểm truy tố, xét xử các bị cáo Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) đang có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết số: 144/2016/QH13, ngày 30/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13; Luật số: 12/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13, Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn số 04/TANDTC-PC, ngày 09 tháng 01 năm 2018 hướng dẫn “Các điều luật mới quy định tội được tách ra từ các tội ghép trong Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12 (sau đây gọi Bộ luật Hình sự 1999), nếu có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết; nếu không có lợi cho người phạm tội thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết”.

Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Đình C, Phạm Đức K đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251- BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

“*Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:*

1. “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo ý thức được ma túy huỷ hoại sức khoẻ con người và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền về ma túy, nghiêm cấm và trừng trị mọi hành vi vi phạm. Vì vậy, cần dành cho các bị cáo hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Tuy nhiên, việc các bị cáo phạm tội một phần là do các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn, sự quan tâm của cộng đồng và xã hội không nhiều nên các bị cáo không có quyết tâm đề đoạn tuyệt với ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Đình C đã có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” vào năm 2016 nhưng chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Tại phiên tòa đã làm rõ các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình nên HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 251 – Bộ luật hình sự năm 2015 để phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong vụ án này còn có sự tham gia của đối tượng Nguyễn Hoàng A có hành vi mua trái phép 0,1023 gam Hêrôin của Nguyễn Đình C, Phạm Đức K với mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tách ra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để tiến hành xử lý Nguyễn Hoàng A khi có căn cứ.

Đối với đối tượng tên N ở xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông bán Hêrôin cho Nguyễn Đình C, Phạm Đức K. Quá trình điều tra xác minh tại địa phương không có tên N như đặc điểm Nguyễn Đình C và Phạm Đức K đã khai. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau khi có căn cứ.

Về biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HamCo Ware α , màu đỏ mang biển kiểm soát 34M5-5180, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô của anh Đoàn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp, anh H không biết việc C và K mượn xe mô tô đi mua ma túy, nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho anh H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S gắn sim số 0978.121.585 quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này C mượn của chị Hoàng Thị P (tên thường gọi T), chị T không biết C sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho chị T là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

- Tịch thu tiêu hủy 0,0479 gam chất bột màu trắng là Hêrôin (hoàn lại sau giám định) và 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu gắn sim 01632 690 647 của đối tượng Nguyễn Hoàng A sử dụng vào việc mua ma túy (do điện thoại đã bị hư hỏng).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Phạm Đức K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức K 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2017.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,0479 gam chất bột màu trắng là Hêrôin (hoàn lại sau giám định) và 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu gắn sim 01632 690 647 của đối tượng Nguyễn Hoàng A sử dụng vào việc mua ma túy (do điện thoại đã bị hư hỏng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình C và Phạm Đức K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Các bị cáo Nguyễn Đình C và Phạm Đức K được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Phan Long Ca